

KẾ HOẠCH CHI TIẾT NHÁNH 3: “LỄ HỘI”
(Thời gian thực hiện: 1 tuần (Từ ngày 03/2 đến 07/2/2025))
Người thực hiện: Phạm Thị Huyền

*** Thứ hai ngày 03 tháng 02 năm 2025**

Hoạt động học: VDT “Đan tết sợi đôi”
Lĩnh vực : PTTC

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ biết đan tết sợi đôi theo đúng theo yêu cầu của cô.
- Rèn luyện sự khéo léo của đôi bàn tay, biết phối hợp hoạt động mắt và tay để đan dây, tết dây
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động. Biết giữ gìn sản phẩm làm ra.

II. Chuẩn bị:

- Dây màu xanh - đỏ, hộp quà
- 2 rô (đựng các sợi dây màu xanh, màu đỏ); Các loại dây: Dây van, dây giày, dây len, dây dù.

III. Tiến hành:

1. HĐ1: Ổn định tổ chức, thu hút trẻ

- Trẻ cùng cô khởi động với các ngón tay
- Cô tặng cho trẻ món quà
- Cho 1 trẻ lên mở hộp quà
- + Hãy nhìn xem cô tặng chúng mình món quà gì đây?
- + Sợi dây màu gì vậy các con?
- + Lớp mình có muốn làm được sợi dây đẹp để tặng cô giáo không?

2. HĐ2: Dạy trẻ “Đan tết sợi đôi”

- Cho trẻ về chỗ ngồi
- Hỏi trẻ: Muốn đan tết sợi dây đẹp thì chúng mình phải làm gì?
- Trẻ trả lời, cô nhận xét.

*** Hướng dẫn mẫu:**

- Cô làm mẫu lần 1 không giải thích.
- Cô làm mẫu lần 2 kết hợp với giải thích: Cô vừa thực hiện vừa hướng dẫn các bước cho trẻ quan sát.
- + Bước 1: Cô đặt 2 sợi dây bằng nhau sau đó lấy dây chun buộc lại.
- + Bước 2: Để đan tết dễ hơn cô lấy băng dính cố định sợi dây xuống mặt sàn. Sau đó cô lấy sợi dây màu đỏ đặt lên sợi dây màu xanh, tiếp đó cô lại lấy sợi dây màu xanh đặt lên sợi dây màu đỏ. Cô cứ làm như vậy cô tết cho đến hết sợi dây. (Các con có thể lấy dây màu nào trước cũng được nhé!)
- + Bước 3: Cô lấy dây chun buộc lại, để giữ phần dây mình vừa tết xong không bị tuột ra.
- Thực hiện xong, cô hỏi trẻ: Cô vừa đã làm được gì đây? Sợi dây cô đan tết đôi có đẹp không?

- Cả lớp nhắc lại.
- Cô mời một vài trẻ nhắc lại kỹ năng đan tết sợi đôi.

3. HĐ3: Trẻ thực hiện

- Cô phát cho mỗi trẻ một rổ đựng đủ các loại dây đủ màu sắc.
- Khi trẻ thực hiện cô chú ý xem trẻ làm và gợi ý giúp đỡ những trẻ chưa làm được.
- Khi trẻ gấp xong cô cùng trẻ nhận xét sản phẩm.
- Mời trẻ nhận xét bài của bạn.
- Cô nhận xét bài nào thực hiện tốt khuyến khích trẻ. Trẻ nào chưa làm được cô động viên trẻ.

* Trò chơi: Chơi cùng sợi dây

- Cô hướng dẫn cách chơi:
- + Với những sợi dây các con vừa làm đan tết đôi các con sẽ sử dụng để làm gì?
- + Chơi trò chơi gì?
- Trẻ trả lời, cô nhận xét
- Cô gợi ý: Các con chơi có thể buộc dây vào cổ tay làm vòng đeo tay, chơi buộc vào tóc cho xinh, hoặc dùng để buộc vào gói quà tặng bạn.

=> Giáo dục: Cô thấy các con đã đan tết được những sợi dây thật là đẹp. Các con còn phải giữ gìn đồ dùng đồ chơi nữa nhé. Chúng ta có thể làm ra những sản phẩm đẹp tặng cho bạn bè, người thân...

- Kết thúc: Cô và trẻ cùng nghe hát bài “Tết tết tết đến rồi”. Thu dọn đồ dùng đồ chơi, chuyển HĐ

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày

* Thứ ba ngày 04 tháng 02 năm 2025

Hoạt động học: “Một số loại rau, củ”

Lĩnh vực: PTNT

I. Mục đích - yêu cầu:

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm nổi bật và ích lợi, hình dáng của 1 số loại rau như rau: Rau cải xanh, rau ngót, củ cà rốt, củ cải trắng...
- Rèn cho trẻ kỹ năng trả lời câu hỏi của cô to, rõ ràng không ngọng, rèn khả năng quan sát, ghi nhớ, so sánh.

- Giáo dục trẻ yêu quý, chăm sóc và bảo vệ rau.

II. Chuẩn bị:

- Các video về các loại rau, củ trên màn hình trẻ; Âm nhạc “Bầu và bí”, “Vườn cây của ba”.
- Làm mô hình 3 khu vườn rau đặt trên 3 bàn ở 3 góc lớp; Rổ đựng lô tô các loại rau, củ cho trẻ chơi trò chơi.
- Một số loại rau thật như: Rau cải xanh, rau ngót, củ cải trắng, cà rốt và một số đồ dùng khác phục vụ cho giờ học.

III. Tiến hành:

1.HĐ1: Ôn định TC + gây hứng thú

- Trẻ hát vận động bài “Bầu và Bí”
- + Các con vừa hát BH gì?
- + Bài hát đã nhắc đến loại rau nào?
- + Đây là loại rau ăn gì?
- + Ở nhà các con có được mẹ nấu bầu, bí cho ăn chưa?
- + Ngoài bầu và bí các con còn được mẹ nấu cho ăn những loại rau gì nữa?
- + Nhà con có trồng những loại rau gì?
- + Để rau tốt tươi các con cần phải làm gì?
- Cô KQ: Có rất nhiều loại rau: rau ăn thân, rau ăn củ, rau ăn lá.....Rau cung cấp vitamin tốt cho sức khỏe của mình và mn trong gia đình. Các con hãy chăm sóc cho rau tươi cây, bắt sâu, nhổ cỏ, bón phân dinh dưỡng cho cây rau phát triển.
- Và tiếp theo sau đây, cô cháu mình sẽ cùng nhau tìm hiểu về 1 số loại rau nhé!

2. HĐ2: Dạy trẻ “Một số loại rau, củ”

a. Q/s rau ăn lá

*** Rau ngót**

- Nhìn xem cô có rau gì đây?
- Rau ngót có những phần gì? (Rễ, thân, lá)
- Lá rau ngót thế nào? Có màu gì? (Lá nhỏ, tròn, có màu xanh)
- Chúng ta ăn phần nào của rau ngót?
- Nấu món nào để ăn?(Canh, luộc, xào)
- Trình chiếu cho trẻ xem các món ăn được chế biến từ rau bồ ngót.

*** Rau cải xanh :**

- Cô đố cô đố: Đố các con “Tôi mọc trong vườn
Tàu lá xanh xanh
Tôi để nấu canh
Để xào, để luộc”
(Đó là loại rau gì?)
- Cô trình chiếu hình ảnh rau cải xanh cho trẻ xem.

- Cô đưa rau cải thật ra và hỏi trẻ:
- + Hãy cho cô biết đây là rau gì?
- + Đây là phần gì của rau? (Rễ, thân, lá)
- + Quan sát lá cải xanh con có nhận xét gì? To hay nhỏ? Dài hay tròn? Có màu gì?
- + Ăn rau cải xanh ta ăn phần nào? (Lá)
- + Con đếm xem có bao nhiêu cây cải xanh?
- + Mẹ thường nấu món nào cho con ăn? (Canh, xào, luộc...)
- Cô trình chiếu các món ăn nấu từ rau cải cho trẻ xem.

*** So sánh: Cho trẻ so sánh rau cải xanh và rau ngót**

- + Giống: Đều là rau ăn lá.
- + Khác: Cải xanh lá to, dài, không có thân. Bò ngót lá nhỏ, tròn, nhiều lá trên thân.
- Ngoài 2 loại rau ăn lá này các con còn biết loại rau ăn lá nào nữa?
- Cô trình chiếu cho trẻ xem hình ảnh rau muống, rau khoai, rau cúc, rau mùng tơi...
- Cô nhấn mạnh: Các loại rau ăn lá có nhiều vitamin, ăn vào giúp cơ thể các con mát mẽ, khỏe mạnh, kháng được bệnh, da dẻ hồng hào. Vì thế các con cần ăn nhiều loại rau nhé!

b. Q/s rau ăn củ

*** Củ cà rốt**

- Đồ các con: “Củ gì đỏ đỏ
Con thích ăn”
- + Nhìn xem cô có gì nè? (Củ cà rốt)
- + Củ cà rốt có đặc điểm gì? Dùng để làm gì? (dài, 1 đầu to, 1 đầu nhỏ, màu cam, dùng để nấu ăn)
- + Cà rốt là loại rau ăn gì? (Rau ăn củ)
- + Nấu món ăn gì từ củ cà rốt? (Xào, luộc, nấu canh...)
- Trình chiếu hình ảnh các món ăn từ củ cà rốt cho trẻ xem.

*** Củ cải trắng:**

- Cô đưa “Củ cải trắng” ra cho trẻ quan sát
- + Hỏi trẻ đây là củ gì? (Củ cải trắng)
- + Củ cải trắng có màu gì? (Màu trắng)
- + Có dạng hình gì? (Có dạng hình tròn dài, 1 đầu to 1 đầu nhỏ)
- + Là loại rau ăn gì? (Rau ăn củ)
- + Dùng để làm gì? (Nấu ăn)
- Cô chiếu các món ăn nấu từ củ cải trắng cho trẻ xem.

*** So sánh: Cà rốt và củ cải trắng:**

- + Giống nhau: Đều là loại rau ăn củ, có dạng hình tròn dài, 1 đầu to, 1 đầu nhỏ

+ Khác nhau: Cà rốt có màu cam, củ cải có màu trắng.

- Cho trẻ kể tên 1 số loại rau ăn củ mà trẻ biết. (Cô chiếu hình ảnh củ xu hào, củ hành tây, củ khoai tây...)

- Cô để chung 3 nhóm rau, mời trẻ lên phân nhóm 3 loại rau.

=> Cô nhấn mạnh: Các loại rau, củ này tuy khác nhau về tên gọi, đặc điểm... nhưng đều gọi chung là 1 số loại rau. Vì chúng thường được dùng để chế biến thức ăn trong bữa cơm hàng ngày, cung cấp các vitamin, chất bổ cần thiết, giúp cơ thể khỏe mạnh, hồng hào, thông minh, học giỏi. Vì thế các con nhớ ăn nhiều các loại rau khi mẹ nấu canh, xào, luộc, ăn sống nữa nhé!

- Vừa rồi các con được làm quen với những loại rau nào? Ngoài những loại rau mà các con vừa được tìm hiểu, các con còn biết những loại rau nào nữa?

- Cô trình chiếu một số loại rau khác cho trẻ quan sát: Để cây rau luôn xanh tốt thì chúng ta phải làm gì?

=> **Cô giáo dục trẻ:** Biết chăm sóc, bảo vệ và yêu quý các loại rau.

3. HĐ3: Trò chơi luyện tập

*** TC1: “Ai nhanh hơn”**

- Cô giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi và nêu luật chơi:

+ Lần 1: Cô nói tên loại rau, củ gì? - Yêu cầu trẻ nhậ lô tô và gọi tên.

+ Lần 2: Cô nói đặc điểm rau, củ - Trẻ nhậ lô tô và gọi tên

- Cho trẻ chơi 2-3 lần. Cô nhận xét, tuyên dương khích lệ trẻ.

*** TC2: “Bé tìm về đúng vườn”**

- Cô giới thiệu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi và nêu luật chơi ách chơi: Cô để 3 khu vườn rau ở 3 góc lớp học, có hình ảnh 3 nhóm rau. Trẻ đi vòng tròn vừa đi vừa vỗ tay và hát “Vườn cây của Ba” lên bàn lấy trong rổ 1 hình ảnh lô tô về loại rau bé thích. Khi kết thúc bài hát, bạn nào có lô tô hình gì (Loại rau ăn gì) thì về đúng vườn có hình ảnh loại rau đó. Trẻ nào về sai vườn, thì phải nhảy lò cò 1 vòng.

- Cho trẻ chơi 2-3 lần. Lần sau đổi thẻ cho bạn.

- Cô bao quát, nhận xét, khích lệ trẻ. Kết thúc HĐ.

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày

* Thứ tư, ngày 04 tháng 02 năm 2025

Hoạt động học: Thơ “Mùa xuân” – Sáng tác: Tú Mỡ
Lĩnh vực: PTNN

I. Mục đích yêu cầu

- Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả, hiểu nội dung bài thơ, thuộc thơ,
- Rèn trẻ đọc to, rõ ràng không ngọng, trả lời câu hỏi của cô đủ câu, mạch lạc.
- Giáo dục trẻ biết yêu quý thiên nhiên, hiểu về khung cảnh, thời tiết của mùa xuân. Trẻ hứng thú trong các hoạt động.

II. Chuẩn bị:

- Video minh họa bài thơ: “Mùa xuân”. Nhạc bài hát: “Hoa lá mùa xuân”

III. Tiến hành:

1. HĐ1: Trò chuyện cùng trẻ

- Cô đọc câu đố về mùa xuân
- + Cô vừa đọc câu đố về gì? Mùa xuân thời tiết như thế nào?
- + Hoa lá như thế nào khi mùa xuân đến?
- Cô giới thiệu cho trẻ bài thơ: “Mùa xuân”

2. HĐ2: Dạy trẻ đọc thơ “Mùa xuân” – Tác giả: Tú Mỡ

- Cô đọc lần 1 kết hợp cử chỉ điệu bộ
- + Giảng nội dung bài thơ: “Bài thơ tả về cảnh mùa xuân, thời tiết ấm áp, mây trôi nhẹ nhàng, đàn trẻ con rủ nhau đi chơi xuân”.
- Cô đọc lần 2 kết hợp video minh họa thơ
- Cho cả lớp đọc 2-3 lần
- Thi đua tổ, nhóm, cá nhân đọc. Cô bao quát, chú ý sửa sai cho trẻ
- Cô và cả lớp cùng đọc lại bài thơ 1 lần

3. HĐ3: Đàm thoại

- + Chúng mình vừa đọc bài thơ gì? Ai đã sáng tác bài thơ này?
- + Bài thơ nói về điều gì?
- + Khi mùa xuân đến, mọi người dắt trẻ đi đâu?
- + Tiết trời mùa xuân như thế nào?
- + Hoa đào trong mùa xuân như thế nào?
- + Những chú chim như thế nào
- => Cô giáo dục trẻ: Mùa xuân thật đẹp, trăm hoa đua nở, các con phải biết yêu quý thiên nhiên, bảo vệ cây cối, chăm sóc cây nhé!
- Cùng cô: Hỏi lại trẻ tên bài thơ? Tác giả?
- Cho 1 trẻ lên đọc lại bài thơ.

* Kết thúc: Trẻ múa hát cùng cô bài hát: “Hoa lá mùa xuân”

IV. Đánh giá cuối ngày

* Thứ 6, ngày 07 tháng 02 năm 2025

Hoạt động học: Truyện “Chú đỗ con”

Lĩnh vực: PTNN

I. Mục đích yêu cầu

- Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật trong truyện và hiểu nội dung câu chuyện.
- Rèn cho trẻ kỹ năng trả lời câu hỏi của cô to, rõ ràng, không ngọng.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. Giáo dục trẻ biết yêu thương, chăm sóc, bảo vệ các loài rau, củ.

II. Chuẩn bị

- Âm nhạc bài: “Tập tầm vông”, “Hạt đỗ”. Sa bàn rối dẹt, video minh họa câu chuyện.

III. Tiến hành

1. HĐ1: Ổn định tổ chức + Gây hứng thú

- Cô cho trẻ chơi trò chơi “Tập tầm vông”
- Trò chuyện: + Tay nào có, tay nào không? Tay trên hay tay dưới?
- + Trong tay cô có gì đây? Các con quan sát xem? (Cho tất cả trẻ quan sát hạt đỗ trên tay cô). Đúng rồi, trên tay cô là những hạt đỗ xanh đấy. Không biết hạt đỗ này sẽ lớn lên và phát triển như thế nào, các con hãy lắng nghe cô kể câu chuyện về hạt đỗ này nhé!

2. HĐ2: Kể chuyện “Chú đỗ con”

- Cô kể cho trẻ nghe lần 1 kết hợp cử chỉ, điệu bộ..
- + Giảng nội dung: Câu chuyện “Chú Đỗ con” nói về quá trình lớn lên của cây đỗ, từ một hạt đỗ con nhờ có đất, có nước mà hạt đỗ đã nảy mầm, rồi nhờ có gió mát, có không khí, có ánh nắng mặt trời mà mầm đỗ đã lớn lên.
(Cô cho trẻ làm cô Gió Xuân bay đi tìm Đỗ con)
- Cô kể lần 2: Kết hợp sa bàn rối dẹt minh họa nội dung truyện.

3. HĐ3: Đàm thoại

- Cô vừa kể các con nghe câu chuyện gì?
- Đỗ con đã nằm ngủ ở đâu? Khi tỉnh dậy đỗ con ngạc nhiên vì điều gì?
- Đầu tiên ai đã đánh thức đỗ con dậy?

- Cô Mưa Xuân đã đem gì đến cho Đỗ con?
- Khi nghe tiếng sáo vi vu trên mặt đất Đỗ con đã hỏi như thế nào? Cho trẻ nói lời của Đỗ con.
- Chị Gió Xuân đã nói với Đỗ con điều gì?
- Được cô Mưa Xuân đem nước đến tắm mát và chị Gió Xuân mang không khí trong lành Đỗ con đã làm gì?
- Ai đã đem những tia nắng ấm áp đến sưởi nắng cho Đỗ con?
- Ông Mặt Trời đã khuyên Đỗ con như thế nào?
- Qua câu chuyện con thấy để hạt đỗ lớn lên cần có những gì?

* **Giáo dục trẻ:** Các con ạ! Cây Đỗ cũng giống như tất cả các loại cây xanh khác muốn mọc thành cây rồi ra hoa, kết quả được thì cần phải có đất, có nước, có không khí, có ánh sáng mặt trời và nhất là cần phải có bàn tay chăm sóc của con người đấy. Chúng mình phải trồng cây, chăm sóc cây, phải bảo vệ môi trường để có không khí trong lành cho con người và cây cối sống khỏe mạnh, các con nhớ chưa?

- Chuyển HĐ: Cô cho trẻ chơi “Gieo hạt”, sau đó cho trẻ về chỗ ngồi xem phim

4. HĐ4: Trẻ xem phim

- Cô cho trẻ xem video câu chuyện trên ti vi

* **Kết thúc:** Cô nhận xét, động viên trẻ và cùng đi ra sân chơi. Chuyển HĐ.

IV. Đánh giá trẻ cuối ngày

...

NGƯỜI DUYỆT

NGƯỜI SOẠN

Nguyễn Thị Lan Hương

Phạm Thị Huyền